

quần chúng trong độ tuổi quy định tích cực tham gia dân quân tự vệ, vận động nhân dân và cán bộ, công nhân viên chức hăng hái giúp đỡ và thực hiện các chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
*Chủ tịch*  
**ĐỖ MƯỜI**

### **CÁC BỘ**

**BỘ LAO ĐỘNG — THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**THÔNG TƯ số 3-LĐTBXH/TT ngày 22-1-1990 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 8-HĐBT ngày 5-1-1990 về việc điều chỉnh mức trợ cấp của một số đối tượng hưởng chính sách xã hội.**

Ngày 5 tháng 1 năm 1990 Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Quyết định số 8-HĐBT về việc điều chỉnh mức trợ cấp của một số đối tượng hưởng chính sách xã hội, Bộ Lao động — Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện như sau :

1. Người có công giúp đỡ cách mạng trước tháng 8 năm 1945 đang hưởng mức trợ cấp 5.114đ/tháng, nay được điều chỉnh hưởng mức trợ cấp 7.500 đ/tháng.

2. Người có công giúp đỡ cách mạng trong kháng chiến và thân nhân liệt sĩ

đang hưởng mức trợ cấp 4.091 đ/tháng, nay được điều chỉnh hưởng mức 6.000 đ/tháng.

3. Trợ cấp tiền tuất hàng tháng của thân nhân liệt sĩ, tử sĩ Cam-pu-chia ở Việt Nam được điều chỉnh :

— Con liệt sĩ đang hưởng 5.114 đ/tháng

nay được hưởng 7.500 đ/tháng

— Con tử sĩ đang hưởng 4.602 đ/tháng

nay hưởng 6.800 đ/tháng

— Vợ liệt sĩ, tử sĩ đang hưởng 4.091đ/tháng

nay hưởng 6.000đ/tháng

— Vợ liệt sĩ, tử sĩ đã tái giá, người nuôi dưỡng con liệt sĩ đang hưởng 3.579đ/tháng

nay hưởng 5.300đ/tháng.

(Theo đề nghị của Ban Đối ngoại trung ương tại công văn số 35/ĐN/TW ngày 17-1-1990).

Các mức trợ cấp mới được điều chỉnh trên đây thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1990.

4. Trường hợp hy sinh từ tháng 12 năm 1989 trở về trước nay mới được xác nhận là liệt sĩ và giải quyết chế độ thì phần truy lĩnh trợ cấp tiền tuất hàng tháng (nếu có) được tính :

— Thời gian từ tháng 12 năm 1988 trở về trước tính thống nhất 2.500đ/tháng.

— Từ tháng 1 năm 1989 đến tháng 12 năm 1989 tính 4.091đ/tháng.

K.T. Bộ trưởng

Bộ Lao động Thương binh và xã hội

*Thứ trưởng*

**TRẦN HIẾU**